

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hà và bà Hà Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hàn Văn Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Xuân Kh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01/10/1982 tại xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Xuân Thành, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 15-QĐ/UBKTHU ngày 22/9/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Như Xuân. Bố: Lương Xuân Đ - Sinh năm 1962; Mẹ: Lê Thị L - Sinh năm 1964. Vợ: Hoàng Thị M - Sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 10/9/2021 đến ngày 13/9/2021, sau đó bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: Lương Xuân Nh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 09/10/1987 tại xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Hương, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Lương Xuân K - Sinh năm 1960. Mẹ: Lê Thị L - Sinh năm 1961. Vợ: Lê Thị Tr - Sinh năm 1993. Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 10/9/2021 đến ngày 13/9/2021, sau đó bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

3. Họ và tên: Cao Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 01/9/1975 tại xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Đoàn Trung, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 03/12. Bố: Cao Văn Kh1 - Sinh năm 1945. Mẹ: Lê Thị T1. Vợ: Nguyễn Thị H1 - Sinh năm 1977. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 10/9/2021 đến ngày 13/9/2021, sau đó bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

4. Họ và tên: Lương Văn K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 20/10/1984 tại xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Làng Xăm, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Lương Xuân T2 - Sinh năm 1963. Mẹ: Vũ Thị N1 - Sinh năm 1965. Vợ: Lò Thị L1 - Sinh năm 1988. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 10/9/2021 đến ngày 13/9/2021, sau đó bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

5. Họ và tên: Nguyễn Danh Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 27/10/1990, tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Hương, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 16-

QĐ/UBKTHU ngày 22/9/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Như Xuân. Bô: Nguyễn Danh S - Sinh năm 1963. Mẹ: Lê Thị L1 - Sinh năm 1964. Vợ: Đồng Thị H2 - Sinh năm 1995. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

6. Họ và tên: Lê Thị Ch; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 03/3/1981, tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Hương, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12. Bô: Lê Bá Ch1 - Đã chết. Mẹ: Trương Thị Đ1 - Sinh năm 1951. Bị can không có chồng, có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị can bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/9/2021 cho đến nay (Có mặt)

7. Họ và tên: Lê Huy Kh1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 30/9/1982 tại xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Xuân Thành, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 14-QĐ/UBKTHU ngày 22/9/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Như Xuân. Bô: Lê Huy L2 - Sinh năm 1957. Mẹ: Lương Thị L3 - Sinh năm 1958. Vợ: Ngân Thị H4 - Sinh năm 1987. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 03 ngày kể từ ngày 10/9/2021 đến ngày 13/9/2021, sau đó bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/9/2021 cho đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn K: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 10/9/2021, nhận được tin báo của người dân về việc có một số đối tượng đánh bạc trái phép tại nhà ở của Lê Huy Kh1, sinh năm 1982 ở thôn Xuân Thành, xã Hóa Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an huyện Như Xuân đã tiến hành kiểm tra, phát hiện các đối tượng Lương Xuân Nh, sinh năm 1987, Nguyễn Danh Th, sinh năm 1990, Lê Thị Ch, sinh năm 1981 cùng trú tại thôn Thanh Hương, xã Hóa Quỳ, Lương Xuân Kh, sinh năm 1982, trú tại thôn Xuân Thành, xã Hóa Quỳ, Cao Văn Q, sinh năm 1975, trú tại thôn Đoàn Trung, xã Thanh Lâm, Lương Văn K, sinh năm 1984, trú tại Làng Xăm, xã Thanh Lâm đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây cầm chương tại gian phòng bếp nhà Lê Huy Kh1, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.450.000 đồng, 36 lá bài tứ lơ khơ từ A (át) đến 9. Lực lượng Công an đã tiến hành bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Lê Huy Kh1, Lương Xuân Kh, Lương Xuân Nh, Cao Văn Q và Lương Văn K, còn Nguyễn Danh Th và Lê Thị Ch khi bị phát hiện đã bỏ chạy khỏi hiện trường nên không bị bắt giữ. Ngoài ra, lực lượng công an cũng đã kiểm tra, thu giữ thêm 01 chiếc chiếu các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc và 04 chiếc xe mô tô của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng Kh, Nh, Q và K khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10/9/2021, Kh, Nh, Q, K và Th lần lượt đến nhà Kh1 ngồi chơi uống nước, sau đó rủ nhau đánh bài ăn tiền. Cả bọn đều đồng ý đánh bạc và xin Kh1 được đánh bài tại nhà Kh1 thì được Kh1 đồng ý và hẹn cho chơi đến 22 giờ 30 phút thì phải nghỉ. Kh1 trải chiếu xuống gian nhà bếp của gia đình cho cả bọn chơi bài ăn tiền tại đây bằng hình thức đánh bài ba cây cầm chương ăn tiền. Cả bọn đánh bạc được khoảng 30 phút thì Lê Thị Ch đến, tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, Q đứng ra thu mỗi người 100.000 đồng, đưa cho Kh1 600.000 đồng để trả tiền bài, nước và công cho Kh1 vì đã cho mọi người đánh bạc tại nhà Kh1. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, trong lúc cả 06 người đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tiền đánh bạc trên chiếu bạc. Khi Công an đến thì Th và Ch bỏ chạy nên không bị bắt giữ.

Lê Huy Kh1 khai nhận là chủ nhà, đã đồng ý cho các đối tượng Kh, Nh, Q, K, Th và Ch đánh bạc tại nhà mình. Quá trình các đối tượng nêu trên đánh bạc, Kh1 còn trải chiếu, đồng thời thương xuyên đi lại, quan sát, dắt 02 chiếc xe mô tô của Nh và Th sang nhà Kh để gửi, tránh bị lực lượng chức năng phát hiện. Ngoài

ra, Kh1 còn được Q đưa cho 600.000 đồng tiền bài, nước, thuốc lá. Khi bị bắt giữ, Kh1 đã bỏ lại số tiền này vào chiếu bạc và bị thu giữ trong số tiền đánh bạc.

Về phần các đối tượng Nguyễn Danh Th và Lê Thị Ch, khi bị phát hiện đã bỏ chạy khỏi hiện trường nhưng sau đó đã lần lượt ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, cả hai cũng thừa nhận đã tham gia đánh bạc cùng với Kh, Nh, Q và K như đã nêu trên. Khi bị lực lượng Công an phát hiện, Th bỏ chạy ra phía sau nhà, cầm theo số tiền 500.000 đồng, Ch cũng bỏ chạy và cầm theo 100.000 đồng đang sử dụng đánh bạc trước đó.

Về hình thức đánh bạc, các bị cáo đều khai nhận đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây cầm chương ăn tiền, mức cược 100.000 đồng mỗi ván. Tức là: Trong mỗi ván bài, có một người cầm chương (làm cái) và là người chia bài, mỗi người chơi sẽ được chia cho 03 lá bài (chỉ bao gồm các lá bài từ Át đến 9) và phải bỏ ra số tiền 100.000 đồng để đặt cược, tính tổng điểm (cao nhất là 10 điểm, nhỏ nhất là 01 điểm) phân định thắng thua với người cầm chương. Nếu người chơi có số điểm tròn (10 điểm) sẽ được Nh đôi số tiền cược và được cầm chương ở ván bài kế tiếp, người chơi có 03 lá bài cùng mức (sáp) thì sẽ nhận được gấp ba lần số tiền đặt cược, có 03 lá bài liên tiếp cùng chất (đồng hoa) sẽ nhận được gấp bốn lần số tiền đã đặt cược.

Về số tiền đã sử dụng để đánh bạc, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ số tiền 10.450.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc và tiền bị can Th và Ch cầm theo khi bỏ chạy là tiền đánh bạc. Trong đó, Kh khai mang theo 1.100.000 đồng, Nh khai mang theo 2.000.000 đồng, Th khai mang theo 1.200.000 đồng, Q khai mang theo 1.800.000 đồng, K khai mang theo 3.350.000 đồng, Ch khai mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Cơ quan điều tra đã thu giữ những tài liệu đồ vật sau:

- Tiền Việt Nam đồng: 11.050.000 đồng (bao gồm 10.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 600.000 đồng do các bị can Nguyễn Danh Th, Lê Thị Ch tự giác giao nộp);
- 36 lá bài Tú lơ khơ;
- 01 chiếc chiếu, loại chiếu đôi, kích thước (2 x 1,53)m, đã cũ, bị rách ở phần giữa chiếu;
- 04 xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra, xác định 04 chiếc xe mô tô nói trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin chủ sở hữu và trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Các vật chứng còn lại đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSNX ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố các bị cáo Lương Xuân Kh, Lương Xuân Nh, Cao Văn Q, Lương Văn K, Nguyễn Danh Th, Lê Thị Ch và Lê Huy Kh1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân vẫn giữ nguyên quan điểm về việc truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn K, Lương Xuân Kh, Lương Xuân Nh, Cao Văn Q, Nguyễn Văn Th, Lê Thị Ch và Lê Huy Kh1 phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn K, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Xuân Nh, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ đi 09 ngày quy đổi từ 03 ngày bị tạm giữ trước đó, không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Ch, xử phạt bị cáo 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cao Văn Q, Nguyễn Danh Th xử phạt mỗi bị cáo từ 22 đến 24 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Xuân Kh xử phạt bị cáo từ 22 đến 24 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Huy Kh1, xử phạt bị cáo từ 20 đến 22 triệu đồng.

b) Về xử lý vật chứng vụ án:

Đề xuất đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.050.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 36 lá bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu.

c) Về án phí: Bị cáo K thuộc trường hợp được miễn án phí, đã có đơn đề nghị miễn án phí nên đề nghị HĐXX tuyên miễn án phí cho bị cáo. Các bị cáo khác phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh TGPL số 4 thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Thanh Hóa: Đồng ý với quan điểm của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật đối với bị cáo Lương Văn K. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: thành Kh1 khai báo ăn năn hối cải; là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; bị cáo có nhân thân là người có công với cách mạng; vai trò trong vụ án là thứ yếu; số tiền bị cáo phạm tội không lớn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Áp dụng điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015, cho bị cáo Lương Văn K được hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh nhưng cũng khoan hồng của pháp luật và sự bao dung, độ lượng của HĐXX nhằm giúp bị cáo có cơ hội được cải tạo sửa chữa sai lầm dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình và xã hội.

Bị cáo K không bổ sung ý kiến bào chữa. Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10/9/2021, Kh, Nh, Q, K và Th lần lượt đến nhà Kh1 ngồi chơi uống nước, sau đó cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền. Cả bọn đều đồng ý đánh bạc nên xin Kh1 được đánh bài tại nhà Kh1 thì được Kh1 đồng ý và hẹn cho chơi đến 22 giờ 30 phút thì phải nghỉ. Kh1 trải chiếu xuống gian nhà bếp của gia đình cho cả bọn chơi bài ăn tiền tại đây bằng hình thức đánh bài ba cây cầm chương ăn tiền. Cả bọn đánh bạc được khoảng 30 phút thì Lê Thị Ch đến, tham gia đánh bạc cùng. Quá trình đánh bạc, Q đứng ra thu mỗi người 100.000 đồng, đưa cho Kh1 600.000 đồng để trả tiền bài, nước và công cho Kh1 vì đã cho mọi người đánh bạc tại nhà Kh1.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Như Xuân bắt quả tang, tại chỗ, Tổ công tác thu giữ số tiền 11.050.000 đồng (bao gồm 10.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 600.000 đồng do các bị can Nguyễn Danh Th, Lê Thị Ch tự giác giao nộp) và 36 cây bài từ A- 9 (loại bài tứ lơ khơ 52 cây).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và những tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 55/CT-VKSNX ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và vai trò của các bị cáo.

Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, tổ chức chặt chẽ nên tính chất của vụ án là đồng phạm giản đơn, số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Các bị cáo khai nhận tham gia đánh bạc tổng cộng là 11.050.000 đồng (bao gồm 10.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 600.000 đồng do các bị can Nguyễn Danh Th, Lê Thị Ch tự giác giao nộp) nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền tham gia đánh bạc đã thu giữ là 11.050.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo đã gây ra, làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Lương Văn K là người tham gia đánh bạc từ đầu, sử dụng tiền để đánh bạc là 3.350.000 đồng nhiều hơn các bị

cáo khác nên có vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Lương Xuân Kh, Lương Xuân Nh, Cao Văn Q, Nguyễn Danh Th là những người đánh bạc từ đầu cùng với bị cáo K, số tiền đánh bạc ít hơn nên có vai trò thứ hai, cao hơn so với bị cáo Lê Thị Ch là người đến sau; bị cáo Lê Huy Kh1 là người giúp sức, có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính, nay phạm tội không có tình tiết tăng nặng và cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Danh Th, Lê Thị Ch được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Đầu thú*”; các bị can Cao Văn Q, Lương Văn K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Có nhân thân là người có công với cách mạng*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng các hình phạt phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Cụ thể:

Các bị cáo đều đang lao động tự do tại địa phương, trong đó các bị cáo Kh, Th, Q, Kh1 hiện có tài sản có giá trị đáng kể thì áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Bị cáo Nh, Ch và K đều có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình nhưng không có công việc ổn định; bị cáo Nh thuộc diện hộ cận nghèo, đang phải nuôi vợ đang bị ung thư và 02 con nhỏ; bị cáo Ch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có chồng và đang phải nuôi con nhỏ; bị cáo K là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo mới thoát nghèo, hiện hai vợ chồng đang phải nuôi 03 con nhỏ. Vì vậy, đối với nhóm bị cáo này không áp dụng hình phạt tiền mà áp dụng các hình phạt khác. Đối với bị cáo K có số tiền tham gian lớn nhất cần thiết áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, các bị cáo Nh và Ch có số tiền đánh bạc ít hơn nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với vai trò của từng bị cáo và cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nh, Ch và K đều thuộc diện hộ nghèo, khó khăn của địa phương, là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, nên xét thấy không cần thiết phải phạt bổ sung là phạt tiền hoặc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử

dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ mà các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Xuân Kh, Lương Xuân Nh, Cao Văn Q, Lương Văn K, Nguyễn Danh Th, Lê Thị Ch và Lê Huy Kh1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn K 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn K cho UBND xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình.

Xử phạt: Bị cáo Lương Xuân Kh 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng) nộp công quỹ nhà nước.

3. Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Q 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) nộp công quỹ nhà nước.

4. Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh Th 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) nộp công quỹ nhà nước.

5. Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huy Kh1 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) nộp công quỹ nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Xuân Nh 13 (Mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được tính trừ đi 09 ngày quy đổi từ 03 ngày bị tạm giữ trước đó, bị cáo còn phải chấp hành 12 (Mười hai) tháng 21 (Hai một) này cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

7. Áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ch 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo Lương Xuân Nh và Lê Thị Ch cho UBND xã Hóa Quý, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hóa Quý trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.050.000 đồng (bao gồm 10.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 600.000 đồng do các bị can Nguyễn Danh Th, Lê Thị Ch tự giác giao nộp);

Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 36 cây và 01 chiếc chiếu, loại chiếu đôi, kích thước (2 x 1,53)m, đã cũ, bị rách ở phần giữa chiếu là công cụ phạm tội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của

UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lương Xuân Kh, Lương Xuân Nh, Cao Văn Q, Lương Văn K, Nguyễn Danh Th, Lê Thị Ch và Lê Huy Kh1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Trại giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Như Xuân;
- THA DS huyện Như Xuân;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Ngô Công Tuấn